KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 1

MÔN: TOÁN

**BÀI : TRÊN - DƯỚI, PHẢI – TRÁI, TRƯỚC – SAU. Ở GIỮA**

Ngày: - - 2020

**I/ MỤC TIÊU:**

*Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:*

- Xác định được các vị trí: trên, dưới, phải, trái, trước, sau, ở giữa trong tình huống cụ thế và có thế diễn đạt được bằng ngôn ngữ.

- Thực hành trải nghiệm sử dụng các từ ngữ: trên, dưới, phải, trái, trước, sau,ở giữa để mô tả vị trí các đối tượng cụ thể trong các tình huống thực tế.

* Bước đầu rèn luyện kĩ năng quan sát, phát triển các năng lực toán học.

**II/ CHUẨN BỊ:**

* Tranh tình huống. Bộ đồ dùng Toán 1.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. Hoạt động khởi động**  GV giới thiệu:  GV hướng dẫn HS các hoạt động cá nhân, nhóm, cặp, cách phát biểu,...  **B. Hoạt động hình thành kiến thức**  GV chỉ vào từng bức tranh nhỏ trong khung kiến thức và nhấn mạnh các thuật ngữ: *trên, dưới, phải, trái, trước, sau, ở giữa.*  ***Lưu ý:*** Để HS hứng thú, sử dụng ngôn ngữ một cách tự nhiên, GV có thể kể chuyện hoặc tạo bối cảnh cho tình huống bức tranh. Vì quan hệ vị trí có tính tương đối nên khi mô tả vị trí của đồ vật, sự vật, cần xác định rõ vị trí của đối tượng nào so với đối tượng nào.  **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1.** HS quan sát tranh và trao đổi thảo luận theo nhóm bàn.  GV có thể đặt thêm các câu hỏi liên quan đến bức tranh:  + Kể tên những vật ở dưới gầm bàn.  + Kể tên những vật ở trên mặt bàn.  + Trên bàn có vật nào ở bên tay trái bạn gái?  + Trên bàn có vật nào ở bên tay phải bạn gái?  GV có thể hướng dẫn để HS thao tác: Lấy bút chì, tẩy, hộp bút rồi đặt chúng sao cho bút chì ở giữa, hộp bút ở bên phải bút chì, tẩy ở bên trái bút chì,...  **Bài 2.** HS quan sát tranh và trao đổi thảo luận theo nhóm bàn.  GV đặt câu hỏi giúp HS sử dụng các từ “phải, trái” để định hướng không gian. Ví dụ: Nếu muốn đi bộ về nhà, khi ra khỏi cổng trường em rẽ sang bên nào?  **Bài 3**HS thực hiện lần lượt các động tác theo yêu cầu của bài toán dưới sự chỉ dẫn của GV.  ***Lưu ý:*** GV có thế tổ chức thành trò chơi “Làm theo tôi nói, không làm theo tôi làm” cho HS hoạt động. Chẳng hạn: GV (hoặc chủ trò) giơ tay *phải* nhưng hô thành: “Các em hãy giơ tay *trái.”, HS* giơ tay *trái* theo lời GV (hoặc chủ trò) nói,ai làm sai thì bị phạt.  **D. Hoạt động vận dụng**  Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày?  Khi tham gia giao thông em đi đường bên nào?  Khi lên xuống cầu thang em đi bên nào?  Sự khác nhau của hai biển báo giao thông này là gì?  **E. Củng cố, dặn dò**  Có rất nhiều quy tắc trong cuộc sống được xây dựng liên quan đến “phải - trái”, khi mọi người làm việc theo các quy tắc thì cuộc sống trở nên có trật tự. về nhà, các em tìm hiểu thêm những quy định liên quan đến “phải - trái”. | HS xem tranh khởi động, chia sẻ theo nhóm bàn về những gì các em nhìn thấy.  HS quan sát tranh trong khung kiến thức và trao đổi thảo luận theo nhóm bàn.  HS sử dụng các từ: *trên, dưới, phải, trái, trước, sau, ở giữa* để nói về vị trí của các sự vật trong bức tranh theo cách quan sát và cách diễn đạt của các em. Ví dụ: Bạn gái *đứng sau* cây, ...  HS sử dụng các từ: *trên, dưới, phải, trái, trước, sau, ở giữa* để nói về vị trí của các đồ vật trong bức tranh. Chẳng hạn: Hộp bút *ở trên* mặt bàn, ...  HS sử dụng các từ: *bên phải, bên trái* để nói chỉ dẫn cho bạn nhỏ trong bức tranh muốn đến trường học thì rẽ sang bên nào, muốn đến bưu điện thì rẽ sang bên nào.  HS trả lời câu hỏi: Phía trước, phía sau, bên trái, bên phải em là bạn nào?    Thông qua việc quan sát tranh và sử dụng các từ: *trên, dưới, phải, trái, trước, sau, ở giữa* để nói về vị trí của các sự vật trong bức tranh; thảo luận, đặt câu hỏi cho nhau về vị trí của những đồ vật, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học,NL tư duy và lập luận toán học. |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 1

MÔN: TOÁN

**BÀI : HÌNH VUÔNG - HÌNH TRÒN****, HÌNH TAM GIÁC - HÌNH CHỮ NHẬT**

Ngày: - - 2020

**I/ MỤC TIÊU:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

* Nhận biết được hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật. Gọi đúng tên các hình đó.
* Nhận ra hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật từ các vật thật.
* Ghép được các hình đã biết thành hình mới.
* Phát triển các NL toán học.

**II/ CHUẨN BỊ**

Các thẻ hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật có kích thước, màu sắc khác nhau.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. Hoạt động khởi động**  **B. Hoạt động hình thành kiến thức**  GV yêu cầu HS thực hiện các hoạt động sau:  GV hướng dần HS quan sát lần lượt từng tấm bìa hình vuông (có màu sắc,kích thước khác nhau) và nói: “Hình vuông”.    **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1**. HS thực hiện theo cặp:  GV hướng dẫn HS cách nói đủ câu, cách nói cho bạn nghe và lắng nghe bạn nói.  **Bài 2.** HS thực hiện theo cặp:  GV khuyến khích HS diễn đạt bằng ngôn ngữ của các em; rèn cho HS cách đặtcâu hỏi, cách trả lời, cách quan sát và phân loại hình theo màu sắc, theo hình dạng.  **Bài 3.** HS thực hiện theo nhóm:  **D/ Hoạt động vận dụng**  **Bài 4.** HS quan sát xung quanh lớp học, chỉ ra các đồ vật có dạng hình vuông,hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.  **E/ Củng cố, dặn dò**  Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  Từ ngữ toán học nào em cần chú ý? | HS xem tranh khởi động chia sẻ theo cặp đôi về hình dạng của những đồ vật trong bức tranh. Chẳng hạn: mặt đồng hồ có dạng hình tròn, lá cờ có dạng hình tam giác.  HS lấy ra một nhóm các đồ vật có hình dạng và màu sắc khác nhau: hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.  HS lấy ra một số hình vuông khác có trong bộ đồ dùng, nói: “Hình vuông”.  Thực hiện tương tự với hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.  HS thảo luận nhóm: Kể tên các đồ vật trong thực tế có dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật. Sau đó, các nhóm chia sẻ trước lớp.  HS xem hình vẽ và nói cho bạn nghe đồ vật nào có dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.  HS quan sát hình vẽ, chỉ vào hình vẽ và nói: hình tam giác có màu vàng, hình vuông có màu xanh, hình tròn và hình chữ nhật có màu đỏ, ...  Các nhóm HS suy nghĩ, sử dụng các hình vuông, hình tròn, hình tam giác,hình chữ nhật đế ghép thành các hình như gợi ý hoặc các hình theo ý thích.  HS chia sẻ với bạn hình mới ghép được và ý tưởng ghép hình của mình. GV khuyến khích HS đặt câu hỏi cho bạn. |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 1

MÔN: TOÁN

**BÀI : CÁC SỐ 1, 2, 3**

Ngày: - - 2020

**I/ MỤC TIÊU:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

* Biết cách đếm các nhóm đồ vật có số lượng đến 3. Thông qua đó, HS nhận  
  biết được số lượng, hình thành biểu tượng về các số 1, 2, 3.
* Đọc, viết được các số 1, 2, 3. Lập được các nhóm đồ vật có số lượng 1, 2, 3.
* Phát triển các NL toán học.

**II. CHUẨN BỊ**

Tranh tình huống. Một số chấm tròn; thẻ số 1, 2, 3 (trong bộ đồ dùng Toán 1).

* Một số đồ vật quen thuộc với HS: 1 bút chì, 3 que tính, 2 quyển vở, ...

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. Hoạt động khởi động**  **B. Hoạt động hình thành kiến thức**  **1. Hình thành các số 1, 2, 3**  HS lấy đúng thẻ số phù hợp với tiếng vồ tay của GV (ví dụ: GV vỗ tay 3 cái,HS lấy thẻ số 3).  **2. Viết các số 1, 2, 3**  HS nghe GV hướng dẫn cách viết số 1 rồi thực hành viết số 1 vào bảng con.  Tương tự với các số 2, 3.  ***Lưu ý:*** GV nên đưa ra một số trường hợp viết sai, viết ngược để nhắc nhở HS tránh những lỗi sai đó.  **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1.** HS thực hiện các thao tác:  Đếm số lượng các con vật  **Bài 2.** HS thực hiện các thao tác:  Quan sát hình vẽ  Đọc số ghi dưới mỗi hình.    **Bài 3**  Đếm, rồi đọc số tương ứng.  Đếm từ 1 đến 3 và đếm từ 3 đến 1.  **D. Hoạt động vận dụng**  GV khuyến khích HS đếm các đồ dùng học tập trên bàn của mình, đặt câu hỏi và trả lời theo cặp. Chẳng hạn: Trên bàn có mấy quyển vở?  **E. Củng cố, dặn dò**  Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  Từ ngữ toán học nào em cần chú ý? | HS *quan sát* tranh khởi động, nói cho bạn nghe những gì mình quan sát được.  HS chia sẻ trong nhóm học tập (hoặc cặp đôi).  HS *quan sát* khung kiến thức:  HS *đếm số* con vật và số chấm tròn tương ứng.  HS *nói,* chẳng hạn: “Có 1 con mèo. Có 1 chấm tròn.Số 1”.  Tương tự với các số 2, 3.  HS tự *lấy ra* các đồ vật (chấm tròn hoặc que tính, ...) rồi đếm (1, 2, 3 đồ vật).  HS giơ ngón tay hoặc lấy ra các chấm tròn đúng số lượng GV yêu cầu.  HS tập viết bảng số 1, 2, 3  Đếm số lượng các con vật, đọc số tương ứng.  Trao đổi, nói với bạn về số lượng các con vật vừa đếm được. Chẳng hạn: HS chỉ vào hai con mèo rồi nói: “Có 2 con mèo”; đặt thẻ số 2.  Quan sát hình vẽ bên trái có 1 chấm tròn và ở dưới ghi số 1.  Đọc số ghi dưới mỗi hình, xác định số lượng chấm tròn cần lấy cho phù hợp.  Lấy số chấm tròn cho đủ số lượng, đếm để kiểm tra lại.  Chia sẻ sản phẩm với bạn, nói cho bạn nghe kết quả.  HS đếm các khối lập phương, rồi đọc số tương ứng.  HS đếm tiếp từ 1 đến 3 và tập đếm lùi từ 3 đến 1.  Mỗi HS quan sát tranh, suy nghĩ, nói cho bạn nghe số lượng đồ vật theo mỗi tình huống yêu cầu. Chia sẻ trước lớp. GV lưu ý hướng dẫn HS cách đếm và dùng mẫu câu khi nói. Chẳng hạn: *Có 3 quyển vở.* |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**